

Số: 07/2018/QĐST-DS

Hòa An, ngày 15 tháng 10 năm 2018.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 10 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 16/2018/TLST-DS ngày 14 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, các đương sự nhất trí với nội dung hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phùng Thị H; Sinh năm: 1981;

Địa chỉ: Xóm N, xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

- Bị đơn: Nông Văn P; Sinh năm: 2003;

- Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Triệu Thị N (Mẹ đẻ), sinh năm: 1979;

Cùng địa chỉ: Xóm N, xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng..

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Nông Văn Đ; sinh năm: 11/10/2007; Địa chỉ: Xóm N, xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Người đại diện hợp pháp của bị đơn bà Triệu Thị N (Mẹ đẻ bị đơn Nông Văn P) nhất trí trả khoản tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) tiền P vay của Nông Văn Đ ngày 30/3/2018 cho nguyên đơn bà Phùng Thị H (Mẹ đẻ Nông Văn Đ) để bà H thực hiện việc bồi thường thiệt hại do hành vi vi phạm pháp luật của con trai Nông Văn Đ gây ra cho hai bị hại bà Chu Thị H, bà Lý Thị Kim L.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án mà bị đơn chưa thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn, bị đơn thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo nên được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS Hòa An;
- TA tỉnh.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Hoàng Kim Chi